

*Số: 06/2023/QĐST-DS
(V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản)*

K, ngày 10 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào các Điều 147; 211; 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2023/TLST- DS, ngày 09 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210, đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hồ Nam T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn H - chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Ninh Bình. Theo văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGD, ngày 20/6/2017.

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Trần Văn C - chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng TMCP B - Phòng giao dịch K. Địa chỉ: xóm 7A, phố K, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Theo văn bản ủy quyền số 386/2023/QĐ-LPB.NB ngày 26/7/2023.

Bị đơn: chị Trần Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm 7A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ phải trả: chị Trần Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP B - Phòng giao dịch K theo khế ước số VTHMTTD/0504 và khế ước VTHMTTD/0553 ngày 27/01/2022, tạm tính đến ngày 02/11/2023 là 81.195.758 đồng; trong đó, nợ gốc 56.666.669 đồng, lãi trong hạn 11.270.387 đồng, lãi phạt gốc 12.423.208 đồng, lãi phạt lãi 835.502 đồng.

2.2. Về phương thức trả nợ: chị Trần Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B - Phòng giao dịch K số tiền 5.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 03/11/2023. Số tiền nợ còn lại chị Trần Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP B - Phòng giao dịch K theo các kỳ, cụ thể như sau:

- + Ngày 30/11/2023 chị Trần Thị L phải trả số tiền là: 10.000.000 đồng;
- + Ngày 30/12/2023 chị Trần Thị L phải trả số tiền là: 10.000.000 đồng;
- + Ngày 30/01/2024 chị Trần Thị L phải trả số tiền là: 10.000.000 đồng;
- + Chậm nhất đến ngày 28/02/2024 chị Trần Thị L phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi, lãi quá hạn và lãi phạt lãi tính đến ngày 02/11/2023 và lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 03/11/2023 cho đến ngày thực trả tương ứng với số nợ gốc còn lại.

Trường hợp đến hạn thanh toán của phân kỳ nào, mà chị Trần Thị L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số nợ còn lại mà không cần đợi đến kỳ hạn trả nợ tiếp theo và còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí: Ngân hàng TMCP B và chị Trần Thị L thống nhất thỏa thuận chị Trần Thị L nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là **2.030.000** (hai triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng. Trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền **1.980.000** (một triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0005054, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện K (2);
- CCTHADS huyện K (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng